* Hàm Array\_product()

Nó trả về tích các value của một mảng. Tích này ở dạng số thực hoặc số nguyên.

Cú Pháp : array\_product($array);

Tham số :

+ $array : Bắt buộc, xác định một mảng.

Ví dụ :

<?php

$array =array(5 ,6 ,3);

Print\_r(array\_product($array));

?>

Kết quả trả về : 90.

* Hàm array\_push() : đẩy các biến $var1 , $var2 vào trong mảng array, độ dài mảng tăng lên tương ứng với số phần tử đưojc đẩy vào.

Cú Pháp : array\_push($array, $var1[, var2 ...]);

Tham số:

+ $array : mảng được đẩy vào .

+$var1 , $var2 : các phần tử được đẩy vảo.

Ví Dụ:

<?php

$array=array(“1”=>”HTML”,”2”=>”CSS”);

Array\_push($array,”JS”);

Print\_r($array);

?>

Kết quả trả về :

Array([1]=>HTML [2]=>CSS [3]=>JS).

* Hàm array\_rand() : Trả về một hoặc nhiều key ngẫu nhiên từ một mảng

Cú Pháp : array\_rand($array [, $num]);

Tham số :

+ $ array : Mảng

+ $num : Xác định số đầu vào muốn chọn, nếu không xác định giá trị mặc định là 1.

Ví Dụ :

<?php

$array=array(“a”=>”HTML”,”b”=>”CSS”);

Array\_rand($array);

Print\_r($array);

?>

Kết quả trả về : a.

* Hàm array\_reduce : Trả về giá trị ở mảng string, sử dụng hàm do người dùng tạo.

Cú Pháp :

Array\_reduce($array, callback $function[, int $initiall ] );

Tham số :

+ $array : mảng

+Hàm : Bắt buộc. Hàm callback

+ initiall : Tùy ý , xác định value ban đầu để gửi tới hàm.

Ví dụ :

<?php

Function call\_back\_function($v1, $v2)

{

Return $v1.’-’.$v2;

}

$array=array(“1“=>”HTML”,”2”=>”CSS”,”3”=>”JS”);

Print\_r(array\_reduce($array,”call\_back\_function”));

?>

Kết quả trả về : -HTML-CSS-JS